

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 1608/NN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất Nhật Nguyên

Địa chỉ: Thôn Nhac Lộc, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02216. 500 666

E-mail: Info@thitheo3g.com

Mã số doanh nghiệp: 0900998260 Đăng ký lần đầu 23/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch Đầu Tư
Tỉnh Hưng Yên

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: số 36/2019/NNPTNT-0321, cấp ngày 05/11/2019
tại Chi Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản Tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bò Sốt Vang
2. Thành phần: Dẻ sườn bò 75%, gân bò 20%, nước mắm (cá cơm, muối iod), chất điều vị (621), đường, hoa hồi, thảo quả, quế chi, gừng.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 03 ngày trong điều kiện bảo quản 0° - 4 °C.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng vào hộp nhựa PP hàn kín/ hút chân không bằng túi nilon hàn kín. Trọng lượng tịnh 500 g, 01 Kg.



5. Hướng dẫn sử dụng: Nấu chín trước khi sử dụng - Cho thịt bò vào xào thơm với hoa hồi, quế, thảo quả, sau đó cho 200ml nước vào đun vừa lửa đến khi thịt bò mềm thì cho thêm 1 chút bột năng vào cho nước sốt sánh đặc là bắc ra ăn nóng với bánh mì hoặc cơm trắng.

6. Tên cơ sở sơ chế đóng gói sản phẩm: Địa Điểm Kinh Doanh Số 01 - Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất Nhật Nguyên.

Địa chỉ: KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:



78260-C
NG TY
NH
NG MẠI
N XUẤT
AT NGUYỄN
AM-T.H

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm
- Nghị Định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 về việc ban hành quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-3-2012/BYT quy định kỹ thuật quốc gia đối với vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-2-2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-1-2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm .

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 07 tháng 09 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC

Bùi Đức Thành



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No.: 20.09.01.14

1. Tên mẫu/Name of sample : Bò sốt vang
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Địa điểm kinh doanh số 1 - Công ty TNHH thương mại và sản xuất
Name/Address of customer : Nhật Nguyên
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng
Yên, Việt Nam.
3. Mô tả mẫu/Sample description : /
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 01/09/2020
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of : 01/09/2020-04/09/2020
testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Protein*	TCVN 8134:2009	%	20,1	TCCS/GMP
2	Lipit/Lipid	TCVN 8136:2009	%	10,8	TCCS/GMP
3	Ẩm/Humidity*	KNVSATTP 91/BYT	%	67,2	TCCS/GMP
4	Cadimi/Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,01$)	QCVN 8-2:2011/BYT $\leq 0,05$
5	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,01$)	QCVN 8-2:2011/BYT $\leq 0,1$

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2020/Hanoi, September 04, 2020
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 9398.....Quyển số: 1.....SCT/BS

Ngày: 17 tháng 9 năm 2020

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT



CHỦ TỊCH

Lý Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 20.09.01.14

1. Tên mẫu: Bò sốt vang
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Địa điểm kinh doanh số 1 - Công ty TNHH thương mại và sản xuất Nhật Nguyên
Name/Address of customer Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
3. Mô tả mẫu: Trong hộp 2 hộp x 300g
Sample description:
4. Ngày nhận mẫu: 01/09/2020
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s) By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 01/09/2020 - 07/09/2020
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

BẢN SAO

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 8-3:2012/BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$9,1 \times 10^3$	5×10^5
2	Escherichia coli *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<10	5×10^2
3	Salmonella spp. *	TCVN 10780-1:2017	Phát hiện Detection (/25g)	KPH	KPH

Nhận xét:

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2020
Hanoi, September 07, 2020

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM

CHỨNG THỰC BẢN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Số chứng thực: 9799.....Quyển số: SCT/BS

Ngày: 07 tháng 09 năm 2020

TM UBND XÃ LIÊN NGHĨA

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



CHỦ TỊCH

Lý Văn Long

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: **ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SỐ 1 - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHẬT NGUYỄN**

Mã số/ Approval number: **0.0.0.0.1**

Địa chỉ/ Address: **Thị trấn công nghiệp Phố Mới A, Lạc Hồng, Tân Lâm, H. Yên**

Điện thoại/ Tel: **0913.031.035** Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm
Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

- Sơ chế, Chế biến thịt và Các sản phẩm chế biến từ thịt.**
- biến từ thịt.**
-

Số cấp/ Number **36/2019**.../NNPTNT-0321

Có hiệu lực đến ngày: **05** tháng **11** năm 20**22**

Valid until (date/month/year)

Và thay thế giấy CN số:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

And replaces The Certificate N^o.....issued on (day/month/year)

Hưng Yên, ngày **05** tháng **11** năm **2019** day/month/year

CHI CỤC TRƯỞNG



CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYỄN THÁP